

Bản án số: 26/2021/HS-ST  
Ngày: 11/8/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lương Khắc Tiệp

2. Ông Hà Bá Khiên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huy Long – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu. Toà án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST- HS ngày 25/6/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 13/7/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/HSST- QĐ ngày 27/7/2021 đối với các bị cáo:

1. **Trạc Minh T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 19 tháng 3 năm 1993 tại: huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trạc Khánh Ch (đã chết) và bà Ngô Thị T, sinh năm 1970; bị cáo có vợ là Đặng Thị Ngọc D (đã ly hôn) và có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/02/2021 đến ngày 05/3/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh và cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Quốc Kh** (tên gọi khác: không), sinh ngày 22 tháng 8 năm 1986 tại: huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Viết H, sinh năm 1959 và bà Đào Thị K (đã chết); bị cáo có vợ là Hà Thị H, sinh năm 1987 và có 03 con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 29/7/2020 Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Tại bản án số: 36/2020/HS-ST, bị cáo đã bị tạm giữ là 06 ngày (kể từ ngày 06/4/2020 đến ngày 11/4/2020).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/02/2021 đến ngày 05/3/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. **Nguyễn Đình L** (tên gọi khác: không), sinh ngày 10 tháng 8 năm 1989 tại: Thành phố H, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Tổ 2, phường T, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1953 và bà Đỗ Thị T (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1989 và có 01 con.

Nhân thân: ngày 06/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xử phạt 06 năm tù về hai tội: Cướp tài sản và Cưỡng đoạt tài sản. Tại bản án số: 10/2021/HS-ST, bị cáo đã bị tạm giam, giữ 60 ngày (kể từ ngày 08/8/2020 đến ngày 07/10/2020).

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 07/10/2016 bị công an Thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng do vi phạm trật tự nơi công cộng, theo quyết định số: 338/QĐ-XPVPHC( bị cáo chưa chấp hành).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/02/2021 chuyển tạm giam ngày 06/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Lại Văn Kh** (tên gọi khác: không), sinh ngày 27 tháng 10 năm 1992 tại : huyện C, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn H, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1999 và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/02/2021 đến ngày 05/3/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. **Nguyễn Đức Kh** (tên gọi khác: không), sinh ngày 18 tháng 4 năm 1994 tại : huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Thanh Mai, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 và bà Trần Thị T, sinh năm 1974; bị cáo có vợ là Hà Thị Thu H, sinh năm 1999 và có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/02/2021 đến ngày 05/3/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh và cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

6. **Trương Chí D** (tên gọi khác: không), sinh ngày 02 tháng 3 năm 1994 tại: huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Vĩnh D, sinh năm 1964 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1971; bị cáo có vợ là Đặng Thị Minh K, sinh năm 1994 và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/02/2021 đến ngày 05/3/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh và cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

7. **Nguyễn Trung H** (tên gọi khác: không), sinh ngày 21 tháng 11 năm 1997 tại : huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1962 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/02/2021 đến ngày 05/3/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh và cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. **Hà Công H** (tên gọi khác: không), sinh ngày 13 tháng 12 năm 1984 tại: huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm L, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Công C, sinh năm 1959 và bà Hà Thị N, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Hà Thị L, sinh năm 1987 và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Là đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt theo quyết định số: 32 - QĐ/UBKTHU ngày 28/7/2021 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy M.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/3/2021 đến ngày 05/3/2021 áp dụng biện pháp bảo lãnh và cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. **Hà Quyết Th** (tên gọi khác: không), sinh ngày 01 tháng 10 năm 1997 tại: huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Sài Khao, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T (đã chết) và bà Vì Thị N, sinh năm 1975; bị cáo có vợ là Hà Thị Thanh H, sinh năm 2001 và có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/3/2021 đến ngày 05/3/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh và cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thị Thu H, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm L, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Những người làm chứng :

+ Anh Phạm Văn H, sinh năm 1994 ; trú tại : Xóm T, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Chị Hà Thị T, sinh năm 1978; Trú tại: Tổ dân phố Chiềng Sại, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 28/02/2021, tổ công tác công an huyện M làm nhiệm vụ, tiến hành kiểm tra hành chính tại quán cà phê Iteo của Trạc Minh T thuộc Tiểu khu B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Tổ công tác đã bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số tiền 58.417.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị, 01 chiếu nhựa và 01 chiếc ví da màu nâu cũ đã qua sử dụng. Cụ thể thu giữ của Nguyễn Đình L số tiền là 15.516.000 đồng và 01 điện thoại di động; Trạc Minh T số tiền là 750.000 đồng; Phạm Quốc Kh số tiền là 1.221.000 đồng và 01 điện thoại di động; Lại Văn Kh số tiền là 4.030.000 đồng và 01 điện thoại di động; Nguyễn Đức Kh số tiền là 36.900.000 đồng và 01 điện thoại di động.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận vào khoảng 20 giờ ngày 27/02/2021 Hà Công H rủ Phạm Quốc Kh và Nguyễn Đức Kh đến quán nhà Thọ ngồi uống nước, tại đây cả Thọ, Khánh, Khang, Hóa, Hiếu và Dương cùng nhau chơi Liêng với quy ước như sau. Trước khi chơi mỗi người góp 50.000 đồng vào giữa gọi là tiền gà, sau đó người chia bài sẽ chia cho mỗi người chơi 03 lá bài. Người chia bài có quyền đánh đầu tiên, có thể bỏ hoặc tổ số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, người tiếp theo có thể bỏ, theo hoặc tổ thêm số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, cứ như vậy cho đến khi không còn ai tổ thêm thì những người còn lại sẽ ngửa bài, ai có bộ bài to nhất sẽ được tiền gà và số tiền của người chơi tổ và sẽ là người chia bài ở ván tiếp theo.

Đến 22 giờ cùng ngày Nguyễn Đức Kh gợi ý chuyển sang đánh xóc đĩa mọi người đồng ý, Trạc Minh T gọi Hà Quyết Th mang chiếu bát, đĩa và quân vị lên tầng 2 phục vụ cho việc đánh bạc và được Nguyễn Đình L đưa cho 200.000 đồng.

Đối với hình thức chơi xóc đĩa : Người cầm cái cho 04 quân bị vào bát đĩa sau đó xóc và đặt xuống, người chơi sẽ đặt cửa chắn và cửa lẻ, cửa chắn là 04 quân trắng hoặc vàng, 02 quân trắng hoặc 02 quân vàng; cửa lẻ là 03 quân trắng 01 quân vàng hoặc 03 quân vàng 01 quân trắng. Số tiền đặt hai cửa từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, có thể đến 500.000 đồng hoặc 1.000.000 đồng do người cầm cái quyết định.

Đến 23 giờ thì Trương Chí D, Hà Công H và Nguyễn Trung H hết tiền nên đi về nhà ngủ. Trên chiếu bạc chỉ còn Trạc Minh T, Phạm Quốc Kh, Nguyễn Đức Kh, Nguyễn Đình L, Lại Văn Kh tiếp tục chơi và đã bị bắt giữ.

Các bị cáo đã khai nhận cụ thể về số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau: Trạc Minh T sử dụng là 790.000 đồng, Phạm Quốc Kh sử dụng là 5.000.000 đồng, Lại Văn Kh là 4.030.000 đồng trong đó (tiền để đánh bạc là 3.700.000 đồng, thắng bạc là 330.000 đồng), Trương Chí D tự nguyện giao nộp 1.200.000 đồng( trong đó tiền để đánh bạc là 400.000 đồng, thắng bạc là 800.000 đồng), Nguyễn Trung H sử dụng là 4.800.000 đồng, Hà Công H sử dụng 5.800.000 đồng, Hà Quyết Th chuẩn bị chiếu, bát và quân vị được Nguyễn Đình L đưa cho 200.000 đồng trả tiền nước trước đó. Nguyễn Đức Kh khai nhận số tiền bị thu giữ 36.900.000 đồng trong đó có 12.000.000 đồng là tiền của vợ Hà Thị Thu H đưa đi trả tiền thực phẩm cho chị Hà Thị T, Nguyễn Đức Kh mang số tiền 13.000.000 đồng đi đánh bạc còn 11.900.000 đồng là tiền thắng bạc. Tại phiên tòa Nguyễn Đình L thừa nhận được dùng số tiền 15.516.000 đồng vào việc đánh bạc.

Công an huyện M đã tiến hành kiểm tra sin tại các điện thoại thu giữ thể hiện các bị cáo không dùng điện thoại để phục vụ cho việc đánh bạc nên đã quyết định trả lại điện thoại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại các biên bản lời khai chị Hà Thị Thu H và chị Hà Thị T đều thể hiện Nguyễn Đức Kh cầm 12.000.000 đồng của vợ để trả tiền mua thực phẩm cho chị Hà Thị T, nhưng Nguyễn Đức Kh chưa trả mà mang theo nên đã bị thu giữ.

Bản cáo trạng số: 25/CT- KS - HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Trạc Minh T, Phạm Quốc Kh, Nguyễn Đình L, Lại Văn Kh, Nguyễn Đức Kh, Trương Chí D, Nguyễn Trung H, Hà Công H và

Hà Quyết Th về tội đánh bạc, theo qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử cụ thể như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58 và Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quốc Kh từ 10 đến 20 tháng tù, cần tổng hợp hình phạt của bản án 36/2020/HS-ST ngày 29/7/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L từ 13 đến 20 tháng tù, cần tổng hợp hình phạt của bản án 10/2021/HS-ST ngày 06/5/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đức Kh từ 12 đến 20 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 đến 40 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Trạc Minh T, Lại Văn Kh, Trương Chí D, Nguyễn Trung H, Hà Công H từ 09 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 36 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Hà Quyết Th từ 07 đến 14 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 14 đến 28 tháng.

Các bị cáo không sử dụng điện thoại vào việc đánh bạc, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M đã quyết định trả lại điện thoại cho các bị cáo nên không đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xem xét.

Đối với số tiền 12.000.000 đồng mà chị Hà Thị Thu H đưa cho Nguyễn Đức Kh đi trả nợ cho chị Hà Thị T, Nguyễn Đức Kh không dùng số tiền này vào việc đánh bạc vì vậy cần phải trả lại cho chị Hà Thị Thu H.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa màu xanh, 01 bộ bài Tây 52 lá, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị và 01 ví da đã cũ; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền Việt Nam 47.617.000 đồng. Trả lại chị Hà Thị Thu H số tiền là 12.000.000 đồng. Truy thu số tiền 200.000 đồng của Hà Quyết Th để sung quỹ nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Xét nghề nghiệp và điều kiện kinh tế của các bị cáo tại biên bản xác minh của Công an huyện M đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng thể hiện: Số tiền 12.000.000 đồng là tiền Nguyễn Đức Kh đi trả nợ chứ không phục vụ cho việc đánh bạc.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát.

Các bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử các bị cáo về tội đánh bạc. Lời nói sau cùng của các bị cáo: rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt của Lại Văn Kh vì lý do đang phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 17 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội. xét đơn yêu cầu là chính đáng căn cứ điểm c khoản 2, Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đơn xin xét xử vắng mặt của Lại Văn Kh.

[2] Về hành vi phạm tội: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định đêm ngày 27/02/2021 tại quán cà phê Iteo của Trạc Minh T thuộc Tiểu khu B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Trạc Minh T, Phạm Quốc Kh, Nguyễn Đức Kh, Nguyễn Đình L, Trương Chí D, Hà Công H, Nguyễn Trung H, Lại Văn Kh đã dùng số tiền 47.617.000 đồng để đánh bạc ăn tiền, Hà Quyết Th chuẩn bị công cụ phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc. Hành vi phạm tội của các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

*“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm, hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

Từ đó khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đều là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, số người tham gia dưới 10 người nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức; Các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành, mục đích sát phạt nhau bằng tiền, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và cá thể hóa hành vi phạm tội của từng bị cáo:

+ Phạm Quốc Kh đã sử dụng số tiền 5.000.000 đồng vào việc đánh bạc. Trong thời gian thử thách án treo lại tiếp tục phạm tội mới nên bị cáo phải chịu

tình tiết tăng nặng là tái phạm, tuy nhiên bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải các tình tiết này được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần phải tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành cả hai bản án căn cứ vào các Điều 17,38,56,58 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Nguyễn Đình L đã sử dụng số tiền 15.516.000 đồng để đánh bạc, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử lý hành chính về trật tự công cộng nhưng chưa chấp hành, trong thời gian chờ xét xử về hành vi Cướp và cưỡng đoạt tài sản thì bị cáo lại phạm tội mới. Hội đồng xét xử cần phải tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành cả hai bản án căn cứ vào các Điều 17, 38, 56,58 Bộ luật hình sự.

+ Đối với Nguyễn Đức Kh đã sử dụng số tiền 24.900.000 đồng vào việc đánh bạc nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thực hiện tốt các nghĩa vụ tại nơi cư trú nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục theo Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Đối với Trạc Minh T, Lại Văn Kh, Trương Chí D, Nguyễn Trung H, Hà Công H và Hà Quyết Th tất cả chưa có tiền án, tiền sự đều có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng với Hà Quyết Th chỉ là người giúp sức để các bị cáo khác phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, thực hiện tốt các nghĩa vụ tại nơi cư trú nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục theo Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đối với số tiền 12.000.000 đồng chị Hà Thị Thu H đưa cho Nguyễn Đức Kh để trả nợ, nhưng bị cáo chưa trả mà mang đi cùng. Bị cáo không sử dụng số tiền này để đánh bạc vì vậy cần phải trả lại cho chị Hà Thị Thu H.

[5] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa màu xanh, 01 bộ bài Tây 52 lá, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị và 01 ví da đã cũ không còn giá trị sử dụng; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 47.617.000 Việt Nam đồng. Truy thu số tiền 200.000 đồng đối với Hà Quyết Th do thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước. Trả lại chị Hà Thị Thu H số tiền là 12.000.000 đồng. căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thể hiện, các bị cáo sống chung với gia đình, không có tài sản riêng, lao động tự do, thu nhập thấp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

## *Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Trạc Minh T, Phạm Quốc Kh, Nguyễn Đình L, Lại Văn Kh, Nguyễn Đức Kh, Trương Chí D, Nguyễn Trung H, Hà Công H và Hà Quyết Th phạm tội đánh bạc.

**2. Về hình phạt:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 13 (Mười ba) tháng tù về tội đánh bạc. Tổng hợp hình phạt tại bản án số: 10/2021/HS-ST ngày 06/5/2021 của TAND huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình là 06 năm tù được trừ 60 ngày đã tạm giam, giữ. Buộc Nguyễn Đình L phải chấp hành chung cho cả hai bản án với thời gian là 07( bảy) năm 01( một) tháng tù được trừ 60 ngày đã tạm giam, giữ . Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/02/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 56 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Quốc Kh 10 (Mười) tháng tù về tội đánh bạc được trừ 06 ngày đã tạm giữ. Tổng hợp hình phạt tại bản án số: 36/2020/HS-ST ngày 29/7/2020 của TAND huyện M là 06 tháng tù được trừ 06 ngày đã tạm giữ. Buộc Phạm Quốc Kh phải chấp hành chung cho cả hai bản án với thời gian là 16 (Mười sáu) tháng tù được trừ 12 ngày đã tạm giữ . Thời hạn tù tính từ ngày Phạm Quốc Kh đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 ; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt Nguyễn Đức Kh 16 (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là 32 (Ba mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/8/2021. Giao bị cáo Nguyễn Đức Kh cho UBND xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt Trạc Minh T 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/8/2021. Giao bị cáo Trạc Minh T cho UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt Lại Văn Kh 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/8/2021. Giao bị cáo Lại Văn Kh cho UBND xã Hoàng Diệu, huyện C, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt Trương Chí D 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/8/2021. Giao bị cáo Trương Chí D cho UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt Nguyễn Trung H 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo ,Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/8/2021. Giao bị cáo Nguyễn Trung H cho UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt Hà Công H 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/8/2021. Giao bị cáo Hà Công H cho UBND xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.



- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 ; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hà Quyết Th 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/8/2021. Giao bị cáo Hà Quyết Th cho UBND xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, những người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

**3. Về Vật chứng của vụ án:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự , Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu để tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá; 01 bát sứ màu trắng cũ đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng cũ đã qua sử dụng; 04 quân vị; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc ví da màu nâu cũ đã qua sử dụng.

- Tuyên trả lại số tiền 12.000.000 đồng cho chị Hà Thị Thu H, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm L, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình, trong số tiền 59.617.000 đồng được niêm phong trong phong bì có chữ ký của cán bộ niêm phong, có đóng dấu giáp lai 03 dấu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M.

- Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền còn lại 47.617.000 đồng trong số tiền 59.617.000 đồng được niêm phong trong phong bì có chữ ký của cán bộ niêm phong, có đóng dấu giáp lai 03 dấu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M.

*Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tình trạng và đặc điểm của vật chứng đã được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 29/THA ngày 14/7/2021.*

Truy thu số tiền 200.000 đồng để sung quỹ nhà nước đối với Hà Quyết Th, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm Sài Khao, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

**4. Về án phí:** Các bị cáo Trạc Minh T, Phạm Quốc Kh, Nguyễn Đình L, Lại Văn Kh, Nguyễn Đức Kh, Trương Chí D, Nguyễn Trung H, Hà Công H và Hà Quyết Th phải mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình đề xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- TAT;
- VKSND tỉnh HB;
- Trại giam CA tỉnh HB;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- STP tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện MC;
- Công an huyện MC;
- THA hình sự;
- THA dân sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký )

- UBND thị trấn M;
- UBND xã C;
- UBND xã V;
- UBND xã Hoàng Diệu, huyện C;
- Bị cáo; Bị Hại; Người liên quan;
- Lưu HS;
- Lưu cặp án.

**Nguyễn Hồng Hưng**